TRƯỜNG TIỂU HỌC GIANG BIÊN

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI NĂM- KHỐI 1

Năm học: 2021- 2022

I. MÔN TIẾNG VIỆT

1. Ôn tập và kiểm tra đọc

1.1 Đọc thành tiếng (7 điểm)

- Đọc rõ ràng, rành mạch , ngắt nghỉ đúng dấu câu bài tập đọc ; hiểu nội dung của bài (trả lời được câu hỏi về nội dung đoạn đọc).
- Giáo viên thực hiện kiểm tra ở trên lớp và gửi kết quả về BGH

1.2 Đọc hiểu (3 điểm)

Học sinh đọc văn bản cho sẵn , sau đó trả lời câu hỏi bằng hình thức trắc nghiệm liên quan đến nội dung bài đọc và trả lời câu hỏi hoặc làm bài tập .

2. Ôn tập và kiểm tra viết (10 điểm)

Học sinh nhìn văn bản , tập chép lại 1 đoạn văn hoặc 1 bài thơ (7 điểm)

Bài tập chính tả (3 điểm)

3. Các dạng bài tập:

+ Đánh dấu, khoanh tròn vào câu trả lời đúng để tìm hiểu nội dung đoạn văn, đoạn thơ

+ Nối ô chữ để tạo thành từ, câu

+ Gạch chân dưới tiếng, từ chứa âm, vần đã học

+ Tìm lỗi viết sai chính tả và sửa lại cho đúng.

+ Điền âm (c- k – qu, ng – ngh, g – gh, c – k, l – n, s – x, tr- ch, r – d – gi…..)

+ Điền vần thích hợp

+ Tìm từ, viết câu chứa âm, vần đã học

+ Sắp xếp các tiếng, từ thành câu đúng

+ Viết câu trả lời cho câu hỏi

+ Viết 1-2 câu theo chủ đề: người thân. cây cối, con vật……..

I. MÔN TOÁN

Ôn tất cả các dạng toán đã học trong học kì I, II

– Đọc, viết, so sánh các số từ 0 đến 100

– Cộng, trừ (không nhớ) trong phạm vi 100

– Hình tam giác, hình vuông, hình tròn

– Đơn vị đo độ dài : xăng – ti – mét (cm)

– Các ngày trong tuần lễ. Đồng hồ – thời gian

– Giải toán có lời văn

*** Các dạng bài tập**

+ Trắc nghiệm: Điền đúng, sai, chọn đáp án đúng…

+ Đọc, viết số

+ Đặt tính rồi tính theo cột dọc, tính nhẩm

+ So sánh: số với số, số với phép tính, phép tính với phép tính

+ Điền số, điền dấu (+, -) vào chỗ trống

+ Đếm hình

+ Viết phép tính và viết câu trả lời cho bài toán có lời văn.

Khối trưởng

Vũ Thị Diệu Huyền

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI NĂM- KHỐI 2

Năm học: 2021- 2022

A. MÔN TOÁN

1. Số học: Số tự nhiên:

- Đọc, viết các số đến 1000.
- So sánh các số có ba chữ số. Sắp xếp số theo thứ tự.
- Tìm số lớn nhất, số bé nhất.
- Nhân, chia trong bảng 2, 5.
- Cộng, trừ (không nhớ, có nhớ) trong phạm vi 1000.

2. Đại lượng:

- Khối lượng, dung tích, đơn vị đo độ dài.
- Ngày – giờ; giờ – phút; ngày – tháng.
- Xem đồng hồ, xem lịch.

3. Hình học:

- Điểm, đoạn thẳng, đường thẳng.
- Hình tứ giác; đường gấp khúc.
- Khối trụ, khối cầu.

4. Giải toán có lời văn:

- Bài toán về nhiều hơn, ít hơn.

- Các bài toán có lời văn liên quan đến đo đại lượng, các phép tính cộng, trừ trong phạm vi 1000, ý nghĩa của phép nhân, phép chia.

5. Xác suất, thống kê:

- Kiểm đếm số lượng, lựa chọn khả năng.

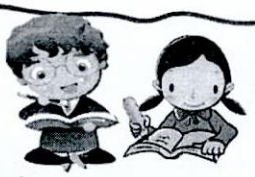

B. MÔN TIẾNG VIỆT

1. Tập đọc:

A. Đọc thành tiếng

- Đọc rõ ràng, rành mạch các bài Tập đọc đã Các bài tập đọc từ tuần 19 đến tuần 34 (phát âm rõ, tốc độ đọc 50 tiếng/phút); hiểu ý chính của đoạn, nội dung của bài (trả lời được câu hỏi về nội dung đoạn đọc).

B. Đọc hiểu:

- GV phát đề HS làm và TLCH theo hiểu biết cá nhân, kết hợp môn luyện từ và câu.

Yêu cầu: Đọc kĩ bài và trả lời kiến thức nội dung văn bản.

2. Chính tả:

- Nghe -viết: đúng bài chính tả (tốc độ viết khoảng 50 chữ/15 phút), không mắc quá 5 lỗi trong bài; trình bày đúng với hình thức của bài thơ (văn xuôi).

3. Luyện từ và câu:

- Ôn tập các từ: Nhận biết các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm.
- Ôn tập về câu: Nhận biết và đặt câu theo các mẫu câu đã học (câu giới thiệu, câu nêu hoạt động, câu nêu đặc điểm)
- Ôn tập về dấu câu: dấu chấm, dấu chấm than, dấu chấm hỏi, dấu phẩy.
- Mở rộng vốn từ: Xem lại các vốn từ về các chủ điểm đã học (Từ tuần 28 đến tuần 33)

4. Tập làm văn:

Đề bài 1: Kể về một việc em đã làm để bảo vệ môi trường

Đề bài 2: Tả đồ dùng trong gia đình

*** Yêu cầu cần đạt:**

- Viết được đoạn văn đúng yêu cầu.
- Vận dụng kĩ năng viết đoạn văn: Bố cục đầy đủ, rõ ràng liền mạch, có cảm xúc hình ảnh.
- Viết đúng thể loại văn miêu tả, sắp xếp các ý hợp lý, liên kết câu, đoạn chặt chẽ.
- Viết câu đúng ngữ pháp, dùng từ đúng, không mắc lỗi chính tả.

TRƯỜNG TIỂU HỌC GIANG BIÊN

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI NĂM- KHỐI 3

Năm học: 2021- 2022

A. MÔN TOÁN

1. Số học: Số tự nhiên trong phạm vi 100000

- Đọc, viết các số trong phạm vi 100000
- So sánh các số trong phạm vi 100000
- Tìm thành phần chưa biết của số trong phạm vi 100000
- Ôn tập về các phép tính cộng, trừ có nhớ 1,2 lần trong phạm vi 100000; nhân, chia các số có 4,5 chữ số với số có 1 chữ số.
- Vận dụng các phép tính để tính giá trị của biểu thức.

2. Đại lượng:

- Đổi, so sánh các đơn vị đo độ dài, thời gian ngày tháng năm
- Xem đồng hồ giờ hơn, kém.

3. Hình học:

- Xác định điểm ở giữa, trung điểm, hình tròn, đường kính, bán kính
- Tính chu vi, diện tích của hình vuông, hình chữ nhật.

4. Thống kê số liệu:

- Đọc dãy số, lập bảng thống kê số liệu

5. Giải toán có lời văn:

- Các bài toán có văn liên quan đến đo đại lượng, các phép tính cộng/trừ/ nhân/ chia các số trong phạm vi 100000.

+ Toán về hơn kém số đơn vị.

+ Toán về gấp kém số lần

+ Tìm 1 trong các phần bằng nhau của một số

+ Bài toán rút về đơn vị (2 dạng, giải bằng 2 phép tính)

+ Bài toán về tính chu vi, diện tích các hình vuông, hình chữ nhật (áp dụng công thức tính chu vi, diện tích hình vuông, hình chữ nhật)

B. MÔN TIẾNG VIỆT

1. Tập đọc:

A. Đọc thành tiếng

- Đọc rõ ràng, rành mạch các bài Tập đọc đã Các bài tập đọc từ tuần 23 đến tuần 34 (phát âm rõ, tốc độ đọc 75 tiếng/phút); hiểu ý chính của đoạn, nội dung của bài (trả lời được câu hỏi về nội dung đoạn đọc).

B. Đọc hiểu:

- GV phát đề HS làm và TLCH theo hiểu biết cá nhân, kết hợp môn luyện từ và câu.

Yêu cầu: Đọc kĩ bài và trả lời kiến thức nội dung văn bản.

2. Chính tả:

- Nghe -viết: đúng bài chính tả (tốc độ viết khoảng 75- 80 chữ/15 phút), không mắc quá 5 lỗi trong bài; trình bày đúng với hình thức của bài thơ (văn xuôi).
- Viết chữ hoa đúng vào đầu câu, tên riêng và địa danh.

3. Luyện từ và câu:

* Nội dung ôn tập: Nắm vững và xác định đúng:
- Ôn tập các từ: về các từ chỉ sự vật, hoạt động trạng thái và đặc điểm.
- Ôn tập về câu, dấu câu:
  + Ôn tập các câu Ai là gì? Ai làm gì? Ai thế nào?
  + Cách sử dụng dấu chấm, dấu phẩy, dấu chấm hỏi, chấm than, dấu hai chấm.
  + Ôn cách đặt và TLCH Khi nào? Vì sao? Để làm gì? Bằng gì?
- Mở rộng vốn từ: Xem lại vốn từ về chủ đề: Bảo vệ Tổ quốc, sáng tạo, nghệ thuật, lễ hội, thể thao, ngôi nhà chung. bầu trời và mặt đất.
- Xác định và đặt câu có sử dụng biện pháp so sánh, nhân hóa.

4. Tập làm văn:

* Đề bài: Nói, viết về chủ đề về người lao động, về trận thi đấu thể thao, về bảo vệ môi trường.
* Yêu cầu cần đạt:
- Viết được đoạn văn khoảng từ 5-7 câu theo chủ đề với bố cục đầy đủ, rõ ràng liền mạch, có hình ảnh.
- Viết đúng thể loại văn kể, viết câu đúng ngữ pháp, dùng từ đúng, không mắc lỗi chính tả. Sắp xếp các ý hợp lý, có sử dụng biện pháp nghệ thuật nhân hóa, so sánh.

Khối trưởng

Nguyễn Thị Hương

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI NĂM- KHỐI 4

Năm học: 2021- 2022

A. MÔN TOÁN

1. Số học: Số tự nhiên:

- Đọc, viết số có nhiều chữ số
- So sánh số tự nhiên, phân số
-Tìm thành phần chưa biết của số tự nhiên, phân số
- Ôn tập về các phép tính cộng, trừ, nhân, chia về số tự nhiên, phân số
- Vận dụng các tính chất giao hoán, kết hợp, nhân một tổng với một số, … để tính nhanh
- Dấu hiệu chia hết cho 2; 3; 5; 9

2. Đại lượng:

- Đổi, so sánh các đơn vị đo độ dài và khối lượng, diện tích và thời gian
- Các phép tính với các số đo độ dài và khối lượng, diện tích

3. Hình học:

- Ôn tập về cách tính chu vi, diện tích của hình vuông, hình chữ nhật, hình bình hành, hình thoi.

4. Giải toán có lời văn:

- Tìm hai số khi biết tổng và hiệu hai số khi vận dụng các bài tập
- Tìm phân số của một số.

+ Tìm trung bình cộng của nhiều số

- Các bài toán có văn liên quan đến đo đại lượng, các phép tính cộng/trừ/ nhân/ chia phân số, số tự nhiên đã học, tính diện tích các hình.

+ Toán liên quan đến chu vi - diện tích hình vuông, hình chữ nhật (học thuộc công thức tính chu vi, diện tích hình vuông, hình chữ nhật)

+ Tìm hai số khi biết Tổng (Hiệu) và tỉ số

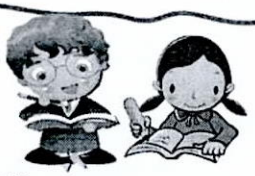

B. MÔN TIẾNG VIỆT

1. Tập đọc:

A. Đọc thành tiếng

- Đọc rõ ràng, rành mạch các bài Tập đọc đã Các bài tập đọc từ tuần 21 đến tuần 34 (phát âm rõ, tốc độ đọc 90 tiếng/phút); hiểu ý chính của đoạn, nội dung của bài (trả lời được câu hỏi về nội dung đoạn đọc).

B. Đọc hiểu:

- GV phát đề HS làm và TLCH theo hiểu biết cá nhân, kết hợp môn luyện từ và câu.

Yêu cầu: Đọc kĩ bài và trả lời kiến thức nội dung văn bản.

2. Chính tả:

- Nghe -viết: đúng bài chính tả (tốc độ viết khoảng 90- 100 chữ/15 phút), không mắc quá 5 lỗi trong bài; trình bày đúng với hình thức của bài thơ (văn xuôi).

3. Luyện từ và câu:

* Nội dung ôn tập: Nắm vững và xác định đúng:

- Xem lại Ghi nhớ và ôn tập các kiến thức về, Danh từ, Động từ, Tính từ
- Ôn tập các từ: Từ đơn, từ phức. Danh từ, động từ, tính từ
- Ôn tập về câu, dấu câu:

+ Xác định trạng ngữ, chủ ngữ, vị ngữ trong câu kể Ai là gì? , Ai làm gì?, Ai thế nào?

+ Xác định câu khiến, cách đặt câu khiến

+ Xác định câu cảm, cách đặt câu cảm

- Mở rộng vốn từ: Xem lại các vốn từ về chủ đề: Người ta là hoa đất, Vẻ đẹp muôn màu, Những người quả cảm, Khám phá thế giới…
- Đặt câu với từ cho trước hoặc theo chủ điểm.

4. Tập làm văn:

Đề bài : Ôn tập về tả con vật nuôi hoặc con vật em có dịp quan sát trên ti vi hoặc vườn bách thú...

*** Yêu cầu cần đạt:**

- Viết được bài văn hoàn chỉnh có đủ 3 phần theo cấu trúc bài văn tả con vật. (Mở bài; Thân bài; Kết bài)

-Vận dụng kĩ năng viết đoạn văn :Bố cục đầy đủ, rõ ràng liền mạch, có cảm xúc hình ảnh.

- Viết đúng thể loại văn miêu tả, sắp xếp các ý hợp lý, liên kết câu, đoạn chặt chẽ, có sử dụng biện pháp nghệ thuật nhân hóa, so sánh, câu cảm,.....
- Viết câu đúng ngữ pháp, dùng từ đúng, không mắc lỗi chính tả.

Khối trưởng

Nguyễn Thị Hồng Hạnh

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI NĂM- KHỐI 5

Năm học: 2021- 2022

A. MÔN TOÁN

1. Số và phép tính:

- Cộng , trừ, nhân, chia số tự nhiên, phân số, số thập phân.

2. Đại lượng và đo đại lượng:

- Mối quan hệ giữa các đơn vị đo: độ dài; khối lượng; thời gian.
- Thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân chia số đo thời gian.

3. Hình học:

- Diện tích hình tam giác, hình thang, chu vi, diện tích hình tròn.
- Diện tích xung quanh, diện tích toàn phần, thể tích hình hộp chữ nhật, hình lập phương

4. Giải toán có lời văn:

- Dạng toán "trung bình cộng"
- Dạng toán "tổng-hiệu"; "tổng-tỉ"; "hiệu-tỉ"; "tỉ số phần trăm";
- Dạng toán "chuyển động đều"
- Các bài toán có nội dung hình học.

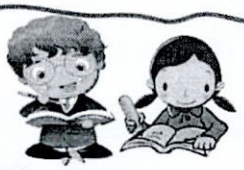

B. MÔN TIẾNG VIỆT

1. Tập đọc:

A. Đọc thành tiếng

- Đọc rõ ràng, rành mạch các bài Tập đọc đã Các bài tập đọc từ tuần 21 đến tuần 34 (phát âm rõ, tốc độ đọc 90 tiếng/phút); hiểu ý chính của đoạn, nội dung của bài (trả lời được câu hỏi về nội dung đoạn đọc).

B. Đọc hiểu:

- GV phát đề HS làm và TLCH theo hiểu biết cá nhân, kết hợp môn luyện từ và câu.
- Xác định được hình ảnh, nhân vật, chi tiết có ý nghĩa trong bài đọc.
- Hiểu nội dung của đoạn, bài đã đọc, hiểu ý nghĩa của bài.
- Giải thích được chi tiết trong bài bằng suy luận trực tiếp hoặc rút ra thông tin từ bài đọc.
- Nhận xét được hình ảnh, nhân vật hoặc chi tiết trong bài đọc; biết liên hệ những điều đọc được với bản thân và thực tế.

Yêu cầu: Đọc kĩ bài và trả lời kiến thức nội dung văn bản.

2. Chính tả:

- Nghe -viết: đúng bài chính tả (tốc độ viết khoảng 90- 100 chữ/15 phút), không mắc quá 5 lỗi trong bài; trình bày đúng với hình thức của bài thơ (văn xuôi).

3. Luyện từ và câu:

* Nội dung ôn tập: Nắm vững và xác định đúng:
- Xem lại Ghi nhớ và ôn tập các kiến thức:
  + Ôn tập về dấu câu: dấu phẩy, dấu hai chấm, dấu ngoặc kép, dấu gạch ngang.
  + Ôn tập câu ghép, cách nối các vế câu ghép, nối các vế câu ghép bằng quan hệ từ.
- Đặt câu với từ cho trước hoặc theo chủ điểm.

4. Tập làm văn:

Đề bài : Ôn tập về tả ngôi trường tiểu học hoặc một thầy cô đã để lại ấn tượng cho em.

*** Yêu cầu cần đạt:**

- Viết được bài văn hoàn chỉnh có đủ 3 phần theo cấu trúc bài văn tả cảnh hoặc tả người.

(Mở bài; Thân bài; Kết bài)

-Vận dụng kĩ năng viết đoạn văn :Bố cục đầy đủ, rõ ràng liền mạch, có cảm xúc hình ảnh, có kỉ niệm

- Viết đúng thể loại văn miêu tả, sắp xếp các ý hợp lý, liên kết câu, đoạn chặt chẽ, có sử dụng biện pháp nghệ thuật nhân hóa, so sánh, câu cảm,.....
- Viết câu đúng ngữ pháp, dùng từ đúng, không mắc lỗi chính tả.

Khối trưởng

Nguyễn Thuỷ Tiên